

Đề thi học kì 2 môn Địa lớp 10 năm 2022 - Đề số 1**I. Trắc nghiệm (2đ)**

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Đặc điểm nào sau đây không đúng với sản xuất công nghiệp.

- A. Sản xuất bao gồm 2 giai đoạn
- B. Sản xuất công nghiệp bao gồm nhiều ngành phức tạp, được phân công tỉ mỉ.
- C. Sản xuất có tính tập trung cao độ
- D. Sản xuất công nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên

Câu 2. Ngành công nghiệp có khả năng tạo ra nhiều sản phẩm mới chưa từng có trong tự nhiên là

- A. Luyện kim
- B. Hoá chất
- C. Điện tử - tin học
- D. Chế biến thực phẩm

Câu 3. Các sản phẩm phim ảnh, chất dẻo thuộc ngành sản xuất

- A. Hoá chất cơ bản
- B. Hoá tổng hợp hữu cơ
- C. Hoá dầu
- D. Điện tử tiêu dùng

Câu 4. Công nghiệp được xem là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kỹ thuật của mỗi quốc gia là

- A. Năng lượng
- B. Điện tử - tin học

C. Cơ khí

D. Luyện kim

Câu 5. Nước có trữ lượng và sản lượng khai thác kim loại Niken lớn nhất thế giới là

A. Trung Quốc

B. Liên bang Nga

C. Chilê

D. Canada

Câu 6. Loại than có trữ lượng lớn nhất trên thế giới là

A. Than nâu

B. Than đá

C. Than bùn

D. Than mỡ

Câu 7. Việc phân loại các ngành công nghiệp thành hai nhóm chính là công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến căn cứ vào.

A. Công dụng kinh tế của sản phẩm

B. Tính chất sở hữu của sản phẩm

C. Trình độ khoa học công nghệ

D. Tính chất tác động đến đối tượng lao động

Câu 8. Nguồn năng lượng chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu sử dụng năng lượng thế giới năm 2000 là

A. Than đá

B. Dầu mỏ - khí đốt

C. Năng lượng mới

D. Cùi, gỗ

II. Tự luận.

Câu 1. Hãy nêu vai trò và đặc điểm của ngành công nghiệp. (2đ)

Câu 2. Giải thích tại sao công nghiệp dệt may và công nghiệp chế biến thực phẩm thường được các nước đang phát triển như Việt Nam chọn là ngành để tiến hành công nghiệp hóa ? (2đ)

Câu 3. So sánh sự khác nhau của điểm công nghiệp và khu công nghiệp tập trung. (1đ)

Câu 4. Cho bảng số liệu sau: Cơ cấu sử dụng năng lượng trên thế giới (%)

Năng lượng	1940	2000
Cùi, gỗ	14	5
Than đá	57	20
Năng lượng nguyên tử, thủy điện	26	54
Dầu khí	3	14
Năng lượng mới	0	7

Hãy nhận xét, giải thích sự thay đổi trong cơ cấu sử dụng năng lượng trên thế giới thời kì 1940 – 2000. (3đ)

Đáp án đề thi môn Địa lớp 10 học kì 2 năm 2022 (Đề số 1)

I. Trắc nghiệm

1 - C	2 - B	3 - B	4 - B	5 - B	6 - B	7 - D	8 - B
-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------

II. Tự luận

Câu 1:

* Vai trò của ngành công nghiệp:

- Có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế
- Thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác và củng cố an ninh quốc phòng

- Tạo điều kiện khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, làm thay đổi sự phân công lao động và giảm sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng lãnh thổ.
- Sản xuất ra các sản phẩm mới, tạo khả năng mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường lao động và tăng thu nhập.

* Đặc điểm của sản xuất công nghiệp:

- Bao gồm 2 giai đoạn (vẽ sơ đồ về sản xuất công nghiệp)
- Có tính tập trung cao độ
- Bao gồm nhiều ngành phức tạp, được phân công tỉ mỉ và có sự phối hợp chặt chẽ để tạo ra sản phẩm cuối cùng.

Câu 2:

Công nghiệp dệt may và công nghiệp chế biến thực phẩm thường được các nước đang phát triển như Việt Nam chọn là ngành để tiến hành công nghiệp hóa vì:

- So với các ngành công nghiệp nặng, hai ngành này sử dụng nhiên liệu, động lực và chi phí vận tải ít hơn.
- Đòi hỏi vốn đầu tư ít, thời gian xây dựng tương đối ngắn, quy trình sản xuất tương đối đơn giản
- Thời gian hoàn vốn nhanh, thu được lợi nhuận tương đối dễ dàng, có khả năng xuất khẩu. Có khả năng giải quyết việc làm cho người lao động
- Nguyên liệu chủ yếu là các sản phẩm của ngành nông nghiệp do vậy phát triển hai ngành này tạo điều kiện tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển.

Câu 3.

So sánh sự khác nhau của điểm công nghiệp và khu công nghiệp tập trung

Điểm công nghiệp	Khu công nghiệp
- có dân cư sinh sống	Có ranh giới rõ ràng, không có dân cư
- Từ 1- 2 xí nghiệp, không có mối liên hệ	Có nhiều xí nghiệp có quan hệ hợp

giữa các xí nghiệp	tác sản xuất cao
- Không có các xí nghiệp hỗ trợ	có các xí nghiệp dịch vụ hỗ trợ sản xuất
- Quy mô nhỏ, phân bố lẻ tẻ	có quy mô lớn, từ vài chục đến vài trăm ha

Câu 4.

b) Nhận xét:

- Từ năm 1940 – 2000 cơ cấu sử dụng năng lượng trên thế giới có sự thay đổi:
- + Giảm tỉ trọng nhóm năng lượng củi gỗ, than đá (Số liệu dẫn chứng..)
- + Tăng tỉ trọng nhóm năng lượng dầu khí, NL nguyên tử, thủy điện (Số liệu dẫn chứng..)
- + Năm 2000 xuất hiện nguồn năng lượng mới.

c) Giải thích:

- + Nhóm NL củi gỗ, than đá là những nguồn năng lượng gây ô nhiễm MT và có nguy cơ cạn kiệt..
- + Nhóm NL dầu mỏ, NL nguyên tử, thủy điện là nguồn năng lượng có tiềm năng lớn để phát triển, khả năng sinh nhiệt lớn, sử dụng dễ dàng hơn trong sản xuất và sinh hoạt nên có nhu cầu lớn trong công nghiệp và sinh hoạt....
- + NL mới được sử dụng và chiếm 7 % nhờ tiến bộ KHKT và không gây ô nhiễm MT, đáp ứng xu thế phát triển bền vững của thế giới....

Đề thi Địa lớp 10 học kì 2 năm 2022 - Đề số 2

Câu I (3,0 điểm)

1. Nêu vai trò của ngành công nghiệp điện tử- tin học.
2. Vì sao ngành công nghiệp thực phẩm lại được phân bố rộng rãi ở nhiều nước, kể cả các nước phát triển?

Câu II (3,0 điểm)

Hãy nêu đặc điểm của các ngành giao thông vận tải đường biển và đường hàng không.

Câu III (3,0 điểm)

1. Năm 2009 cán cân xuất nhập khẩu hàng hóa của Liên bang Nga là 88,4 tỉ USD. Tổng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu là 278,0 tỉ USD. Cho biết giá trị xuất khẩu hàng hóa và nêu cách tính.

2. Cho bảng số liệu sau:

CÁC NƯỚC DẪN ĐẦU VỀ DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI, NĂM 2004

Nước	Khách du lịch đến (triệu lượt người)	Doanh thu (Tỉ USD)
Pháp	75,1	40,8
Tây Ban Nha	53,6	45,2
Hoa Kỳ	46,1	74,5
Trung Quốc	41,8	25,7
Anh	27,7	27,3
Mê- hi- cô	20,6	10,7

Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện lượng khách du lịch và doanh thu du lịch của các nước trên.

Câu IV (1,0 điểm)

Theo khả năng bị hao kiệt trong quá trình sử dụng của con người, xếp nước vào loại tài nguyên có thể bị hao kiệt được không? Tại sao?

Đáp án đề thi Địa học kì 2 lớp 10 năm 2022 (Đề số 2)**Câu I:**

1. Vai trò: Là một ngành công nghiệp trẻ, bùng nổ mạnh mẽ từ năm 1990 trở lại đây và được coi là một ngành kinh tế mũi nhọn của nhiều nước, đồng thời là thước đo trình độ phát triển kinh tế- kỹ thuật của mọi quốc gia trên thế giới...

2. Công nghiệp thực phẩm

Công nghiệp thực phẩm thuộc ngành công nghiệp nhẹ, chủ yếu cung cấp sản phẩm như thực phẩm đã qua chế biến: sữa hộp, rượu, bia, nước ngọt,...

Các ngành này hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn cả trong và ngoài nước, nguyên liệu tại chỗ nhằm thỏa mãn nhu cầu các loại hàng hóa thông thường về ăn, uống, thay thế nhập khẩu, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu với các ngành công nghiệp nặng.

Ngành công nghiệp thực phẩm đòi hỏi vốn đầu tư ít, thời gian xây dựng tương đối ngắn, quy trình sản xuất không phức tạp, thời gian hoàn vốn nhanh.

Vì thế các quốc gia trên thế giới, kể cả các nước phát triển và đang phát triển đều chú trọng đẩy mạnh tùy theo thế mạnh và truyền thống của mỗi nước để đáp ứng nhu cầu cuộc sống, giải quyết việc làm, góp phần cho xuất khẩu và nâng cao thu nhập

Câu II: Đặc điểm của đường biển và đường hàng không:

- Đường biển

- Ưu điểm: Đảm nhận phần lớn khối lượng hàng hóa quốc tế, khối lượng luân chuyển rất lớn, giá rẻ,...

- Nhược điểm: Ô nhiễm môi trường biển, chi phí xây dựng cảng nhiều,...

- Đường hàng không

- Ưu điểm: Vận tốc nhanh, không phụ thuộc vào địa hình,...

- Nhược điểm: khối lượng vận chuyển nhỏ, vốn đầu tư lớn, cước phí cao, ô nhiễm môi trường.

Câu III:

1. Năm 2009 giá trị xuất khẩu hàng hóa là 183,2 tỉ USD

$$\text{Xuất khẩu} = (\text{Tổng xuất nhập khẩu} + \text{cán cân xuất nhập khẩu})/2$$

(Áp dụng hệ phương trình bậc nhất để giải; Đặt $x=XK$; $y=NK$; Kết quả 0,5Đ; Cách tính 0,5Đ)

2. Vẽ biểu đồ: Yêu cầu học sinh vẽ đầy đủ và chính xác các cột, có tên biểu đồ, có chú thích, ghi đầy đủ các đơn vị ở trục tung và trục hoành, nếu thiếu mỗi yêu cầu trừ 0,25Đ

Câu IV:

- Theo khả năng bị hao kiệt trong quá trình sử dụng của con người, nước được xếp vào loại tài nguyên không bị hao kiệt.
- Vì lượng nước trên Trái Đất rất lớn và luôn được sinh ra thường xuyên trong các vòng tuần hoàn nước đến mức con người dù sử dụng nhiều vẫn không thể làm cho chúng cạn kiệt được.